

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ ĐỨC PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ ĐỨC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC PHAT CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400826595

**3. Ngày thành lập:** 04/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 26, No 03, thôn Tân Phụng, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0982196751

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4100(Chính) |
| 2.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                   | 4752        |
| 3.  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7110        |
| 4.  | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8129        |
| 5.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4312        |
| 6.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4330        |
| 7.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4210        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4329        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4311        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                        | 4322        |
| 12. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4390        |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                | 4663        |
| 14. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8121        |
| 15. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4220        |
| 16. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp. Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng, và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê. Xây dựng đường hầm. Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: các công trình thể thao ngoài trời | 4290        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN TIẾN PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121587414

Ngày cấp: 03/03/2017

Nơi cấp: CA tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26, No 03, thôn Tân Phụng, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 26, No 03, thôn Tân Phụng, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121587414

Ngày cấp: 03/03/2017

Nơi cấp: CA tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26, No 03, thôn Tân Phụng, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 26, No 03, thôn Tân Phụng, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang